

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 26/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Y Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Hiệu, ông Nguyễn Viết Khang

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei tham gia phiên tòa: Ông Khuất Thế Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: A T; tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981 tại huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Giẻ Triêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A K và bà Y Ê (Cả hai đều đã chết).

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: A V (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Y X; sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Y V; sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bùi Danh Đ; sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/01/2024, A T uống rượu cùng A V (*Sinh năm: 1995*) tại nhà A V thuộc thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi cả hai uống hết khoảng 01 (Một) lít rượu thì A V đưa xe mô tô (*Không gắn biển số*) của A V và nhờ A T chở A V đến Phòng khám Đa khoa khu vực Đăk Môn thì A T đồng ý. Sau đó, A T điều khiển xe mô tô chở A V đi. Khi đi đến đoạn đường gần ngã tư giao nhau giữa đường liên xã Đăk Môn - Đăk Long (ĐH85) với đường nội thôn, thuộc thôn B, xã Đ thì A T nhìn thấy xe ô tô biển số 82K - 4511 do ông Bùi Danh Đ điều khiển cùng chiều, phía trước và đang đi với tốc độ chậm; lúc này, Thợ điều khiển xe mô tô đi phía sau, sát với phần đuôi của thùng xe ô tô. Khi đi đến sát ngã tư, A T không chú ý quan sát nên không biết xe ô tô do ông Đoàn điều khiển đang bật đèn tín hiệu rẽ phải; lúc này vì nghĩ xe ô tô đi thẳng nên A T đã điều khiển xe mô tô vượt bên phải xe ô tô để rẽ phải đi về hướng Phòng khám Đa khoa khu vực Đăk Môn. Khi vừa tăng tốc vượt bên phải thì lúc này ông Đ cũng điều khiển xe ô tô rẽ phải (*Trước đó ông Đ bật đèn xi nhan bên phải và quan sát các hướng không có chướng ngại vật, không có phương tiện di chuyển phía trước và sau*). A T bị giật mình, đồng thời khoảng cách giữa xe mô tô và xe ô tô sát nhau, A T không xử lý được nên phần tay lái bên trái xe mô tô đã va chạm vào phần bánh trước bên phụ xe ô tô, theo quán tính do đang di chuyển làm A T, A V và xe mô tô xe bị ngã về phía trước đầu xe ô tô. Sau khi nghe tiếng động do hai xe va chạm, ông Đ liền đạp phanh, dừng xe và xuống kiểm tra thì phát hiện A T, A V và xe mô tô đang kẹt trong gầm xe ô tô. Hậu quả vụ tai nạn làm A V tử vong và hai xe bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Lấy chiều hướng khám nghiệm hiện trường là hướng từ Bắc đến Nam. Vị trí xảy ra vụ tai nạn tại ngã tư đường liên xã Đăk Môn – Đăk Long (ĐH 85) thuộc thôn Broong Mệt, xã Đăk Môn, huyện Đăk Gle, tỉnh Kon Tum; đây là khu vực ngã tư, đông dân cư, đường xuống dốc và không có vạch kẻ phân chia hai chiều xe chạy. Tại trục đường chính ĐH85, mặt đường bằng bê tông nhựa pha trộn đá cấp phối, đã xuống cấp nghiêm trọng, gồ ghề, bụi bẩn, không phân biệt được lòng đường và lề đường, hai bên đường là nhà dân; hướng Tây đi xã Đăk Long, hướng Đông đi xã Đăk Môn. Tại trục đường nhánh, đường rẽ hướng Bắc đi xã Đăk Kroong, đường rẽ hướng Nam đi huyện Ngọc Hồi,

mặt đường bê tông, không có lề đường, không có vạch kẻ phân chia hai chiều xe chạy, hai bên tiếp giáp rãnh nước và nhà dân. Vị trí dấu vết, phương tiện còn tại hiện trường tại thời điểm khám nghiệm nằm ở đường rẽ hướng Nam, lòng đường rộng 7m 46 (*Chia đôi mỗi phần đường là 3m 73*), rãnh nước bên trái rộng 1m 22, sâu 0,4 m, đoạn đầu rãnh nước bên phải bị đất, đá bồi lấp hoàn toàn.

Tại hiện trường phát hiện: 01 vị trí thi thể nạn nhân A V; 01 xe ô tô tải biển số 82K- 4511; 01 xe mô tô không gắn biển số nằm dưới gầm xe ô tô tải; 01 vết cày.

Điểm mốc (*Vật chuẩn*) là cột điện ký hiệu KTLT84-C nằm ở bên trái theo hướng khám nghiệm. Mép đường chuẩn là mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm.

Kết quả đo đạc như sau:

Cách điểm mốc 6m 50 về hướng Tây là vị trí nạn nhân A V, nằm dưới gầm xe ô tô tải biển số 82K- 4511, đầu nạn nhân hướng Đông, biến dạng, vỡ nát và nằm dưới bánh xe trước bên tài của xe ô tô tải.

Cách điểm mốc 6m 70 về hướng Tây là vị trí xe ô tô tải biển số 82K- 4511 nằm trên đường rẽ hướng Nam; đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc, được xác định lưu thông từ hướng xã Đắk Long đến ngã tư cua vào đường rẽ hướng Nam.

Cách điểm mốc 8m 95 về hướng Tây là vị trí xe mô tô không gắn biển số. Đầu xe quay hướng Tây Nam, đuôi xe quay hướng Đông Bắc, nằm dưới gầm xe ô tô tải biển số 82K- 4511. Xe mô tô hư hỏng nhiều bộ phận, được xác định lưu thông cùng chiều với xe ô tô tải.

Cách điểm mốc 11m60 về hướng Tây là vị trí vết cày, kích thước (2,40 x 0,02) m do xe mô tô tạo thành sau khi va chạm với xe ô tô tải; đầu vết cày hướng Bắc, cuối vết cày hướng Nam.

Dựa vào vị trí phương tiện, dấu vết để lại hiện trường, thông tin do ông Bùi Danh Đoàn cung cấp: Điểm đụng được xác định nằm ở đường rẽ hướng Nam, cách điểm mốc (*Cột điện ký hiệu KTLT84-C*) 12m 60 về hướng Tây Bắc, các mép đường bên trái 8m 85.

Khoảng cách từ điểm mốc đến đầu nạn nhân là 6m 50; trực trước bên tài xe ô tô tải là 6m 70, trực trước bên phụ xe ô tô tải là 8m 30; trực sau bên tài xe ô tô tải là 9m 90, trực sau bên phụ xe ô tô tải là 11m; trực trước xe mô tô là 8m 95, trực sau xe mô tô là 9m ; đầu vết cày là 11m 60, cuối vết cày là 9m 25.

Khoảng cách từ mép đường bên trái đến đầu nạn nhân là 2m 80; trực trước bên tài xe ô tô tải là 03 m, trực trước bên phụ xe ô tô tải là 4m 45; trực sau bên tài xe ô tô tải là 6m 50, trực sau bên phụ xe ô tô tải là 7m 30; trực trước xe mô tô là 5m 15, trực sau xe mô tô là 5m 42; đầu vết cày là 08 m, cuối vết cày là 5m 68.

Khoảng cách từ tâm điểm đụng đến đầu nạn nhân là 5m 95; trực trước bên tài xe ô tô tải là 5m 85, trực trước bên phụ xe ô tô tải là 5m 50; trực sau bên tài xe ô tô tải là 2m 60, trực sau bên phụ xe ô tô tải là 2m 13; trực trước xe mô tô là 5m 15; đầu vết cày là 0,85 m, cuối vết cày là 03m 01.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 08/KLGĐTT-TTPY ngày 28/01/2024 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kon Tum kết luận nguyên nhân chết của A V do vỡ sọ não.

Kết luận giám định tư pháp ngày 27/02/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum kết luận:

Đối với xe ô tô biển số 82K- 4511:

Hệ thống lái, hệ thống phanh: Độ trượt ngang của bánh xe dẫn hướng không đạt yêu cầu. Hệ thống phanh chính và phanh đỗ đạt yêu cầu.

Hệ thống đèn: Đèn cốt hai bên góc chiếu sáng không đạt yêu cầu, các đèn còn lại đều đạt yêu cầu.

Đối với xe mô tô không gắn biển số:

Hệ thống lái, hệ thống phanh: Hệ thống lái có tác dụng; phanh trước không có tác dụng, phanh sau có tác dụng.

Đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, đồng hồ công tơ mét, cánh phanh chắn gió, ốp nhựa sườn xe, yên xe, cao su gác chân người lái bên trái, biển số: Không có.

Kết luận định giá tài sản số 05a/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Glei, kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại bị hư hỏng của xe mô tô không có biển số là 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Đối với xe ô tô biển số 82K - 4511 của ông Bùi Danh Đ, do thiệt hại không đáng kể nên ông Đ không yêu cầu định giá thiệt hại.

Tại biên bản số 01815 thể hiện kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với A T là 1.186mg/L. Tại biên bản số 01816 thể hiện kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Bùi Danh Đoàn là 0.000mg/L. Kết quả kiểm tra chất ma túy đối với A T và Bùi Danh Đ đều cho kết quả: Âm tính.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, ông Bùi Danh Đ và A T có giấy phép lái xe theo quy định.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS - ĐL ngày 21/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2

Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo A T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, xử phạt bị cáo A T từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra và giai đoạn truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an đã trả lại cho các chủ sở hữu nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Danh Đ không yêu cầu bị cáo A T phải bồi thường nên không xem xét; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự và các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo A T và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bị cáo A T phải có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại A V số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đắk Glei, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo A T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 24/01/2024, sau khi cùng A V uống hết khoảng 01 (*Một*) lít rượu, A T điều khiển xe mô tô không có biển số chở A Vĩnh đi từ nhà A V thuộc thôn Kon B, xã Đ để đến Phòng khám đa khoa khu vực Đắk Môn. Khi đi đến đoạn đường gần ngã tư giao nhau giữa đường liên xã Đắk Môn - Đắk Long với đường nội thôn, thuộc thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum và nhìn thấy xe ô tô tải do ông Bùi Danh Đ đang đi phía trước, cùng chiều. A T không làm chủ tốc

độ, điều khiển xe vượt bên phải xe ô tô ở vị trí ngã tư làm xe mô tô do A T điều khiển va chạm với xe ô tô do ông Đ điều khiển, hậu quả A V tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4, 5 Điều 14; khoản 1, 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hiểu rõ các quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng vẫn vi phạm. Mặt khác, thực trạng tai nạn giao thông trên địa bàn huyện Đắk Glei nói riêng và tỉnh Kon Tum nói chung đang là một vấn đề nhức nhối và ngày một gia tăng, trong một thời gian ngắn tại huyện Đắk Glei liên tiếp xảy ra các vụ tai nạn giao thông gây thiệt hại về người và tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về đặc điểm nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glei đã trả lại các vật chứng cho các chủ sở hữu đúng theo quy định. Vì Vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa ông Bùi Danh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Y V yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), bị cáo chấp nhận mức bồi thường này. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, sự thỏa thuận này là phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Vì vậy, cần căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại A V về việc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Y V số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

[8]. Đối với ông Bùi Danh Đ: Quá trình điều tra xác định nguyên nhân chính, trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn hậu quả A V tử vong là hoàn toàn do lỗi của bị cáo A T. Do đó, không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với ông Bùi Danh Đ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A T phạm tội ***“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”***.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo A T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 của Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo A T và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Y V về việc bị cáo A T phải bồi thường cho người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Y V số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự và 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) tiền án phí dân sự. Tổng cộng, bị cáo A T phải nộp 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí để nộp vào Ngân sách Nhà nước

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Glei;
- Công an huyện Đắk Glei;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Trình

